

Số: 20/2022/QĐST-DS

Tân Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Trần Anh Dũng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973

Cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Huy B, sinh năm 1980

- Anh Mai Hiền Đ, sinh năm 1971

Đều cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

* Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Huy B:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Đều cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị M, anh Mai Hiền Đ có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị T anh Đỗ Huy B tổng số tiền 205.700.000 đồng (Trong đó: 170.000.000 đồng tiền nợ gốc và 35.700.000 đồng tiền nợ lãi) khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự có hiệu lực pháp luật.

Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị T anh Đỗ Huy B tổng số tiền 155.000.000 đồng (Trong đó: 75.000.000 đồng tiền nợ gốc và 80.000.000 đồng

tiền nợ lãi) khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị M, anh Mai Hiền Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền 9.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011755 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ánh Dương